

Bản án số: 44/2024/HS-ST

Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Đức

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Khang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN UYÊN, sinh ngày 11/02/1980 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: 40 L, thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và con bà Đình Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Như N1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 11/01/2024; Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Văn U gặp một đối tượng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại quán cà phê gần chợ C, thuộc phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. Người bán nhận tiền và chỉ cho U ma túy để trong vỏ gói thuốc hiệu 555 đặt trên vỉa hè đường A. Uyên điều khiển xe ô tô hiệu Nissan, BKS 43C-254.05 đến đường A, sau đó U dừng xe, đi bộ đến đường A, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng để nhặt gói thuốc lá có chứa gói ma túy. Khi U quay lại vị trí đỗ xe thì bị lực lượng công an phát hiện bắt

quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555;
- 01 gói ni lông kích thước 5x4cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong bì thư, ký hiệu A;
- 01 điện thoại di động hiệu S, gắn sim 0905484229;
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara, BKS 43C-254.05

* Kết quả giám định: Căn cứ kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng mẫu A: 0,672 gam.

* Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ chất ma túy và bao gói mẫu hoàn trả theo kết luận giám định số 86/KL – KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555; 01 điện thoại di động hiệu S, gắn sim 0905.484.229, tất cả chuyển Chi cục thi hành án quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ phục vụ xét xử.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara, BKS 43C-254.05 qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Như N1, sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, là vợ của U. Uyển tự ý lấy xe ô tô trên để đi mua ma túy, chị N1 không biết về hành vi phạm tội của U, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C không đề cập xử lý đối với chị N1 và trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ.

* Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 04.4.2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Văn U từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy đối với toàn bộ chất ma túy và bao gói mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 86/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an T và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555; Đối với 01 điện thoại di động hiệu S, gắn sim 0905 484 229 là điện thoại của vợ bị cáo liên lạc với con gái đưa đón đi học không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng, thể hiện thái độ thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Công an quận C, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/01/2024, tại khu vực giao nhau giữa đường A và A, phường K, quận C, TP ., Nguyễn Văn U có hành vi tàng trữ trái phép **0,672 gam** ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Theo Bản kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an T kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng **0,672 gam**. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo mua ma túy về để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị bắt, đang tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy giám định được là 0,672 gam, loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, để lại hậu quả xấu đối với nòi giống con người, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của thành phố Đà Nẵng. Bị cáo trước đó đã có sử dụng ma túy, khi bị phát hiện thì test dương tính với ma túy. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xem xét xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha là ông Nguyễn Đình T tham gia Cách mạng được tặng thưởng Kỷ

niệm Chương “Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đày”; Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ chất ma túy và bao gói mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số: 86/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an T và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555 là tang vật của vụ án xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Navara, BKS 43C-254.05 quá trình điều tra đã xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Như N1, sinh năm 1987 là vợ của bị cáo U, trú tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, U tự ý lấy xe ô tô trên để đi mua ma túy, chị N1 không biết về hành vi phạm tội của U nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C không đề cập xử lý đối với chị N1 và trả lại xe cho chủ sở hữu là có căn cứ, HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu S, gắn sim 0905 484 229 là điện thoại của vợ bị cáo dùng để liên lạc với con gái đưa đón đi học, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên thấy cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Văn U **01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/01/2024.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy và vỏ bao gói hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số: 86/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K Công an T và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu 555.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Như N1 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, gắn sim 0905 484 229.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2024)

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/5/2024.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV); **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND TP. Đà Nẵng (Phòng 7);
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐT - Công an quận C;
- Cơ quan THAHS – Công an Q;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận C;
- Bị cáo; **Nguyễn Thị B**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV); **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND TP. Đà Nẵng (Phòng 7);
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐT - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q. Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Bị cáo; **Nguyễn Thị Bàng**
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

